

cụ thể hệ thống biểu mẫu và giải thích phạm vi, nội dung và phương pháp tính toán để hướng dẫn thực hiện./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 01/2003/QĐ-BKHCN ngày 30/01/2003 về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe hai bánh gắn máy, động cơ và phụ tùng xe hai bánh gắn máy được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 147/2002/QĐ-TTg ngày 25/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều hành quản lý xuất nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy và phụ tùng giai đoạn 2003 - 2005;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1665/CP-KTTH ngày 25/12/2002 về

việc tăng cường quản lý chất lượng và giá tính thuế đối với xe máy, động cơ và phụ tùng xe máy nhập khẩu;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1699/CP-KTTH ngày 31/12/2002 về việc triển khai các biện pháp quản lý nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp và lưu hành xe máy năm 2003;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Cục trưởng Cục Sở hữu công nghiệp, Vụ trưởng - Giám đốc Văn phòng Thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe hai bánh gắn máy, động cơ, phụ tùng xe hai bánh gắn máy được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu.

Điều 2. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Cục Sở hữu công nghiệp, Văn phòng Thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Cục Sở hữu công nghiệp, Văn phòng Thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư và các cơ quan, tổ chức liên quan, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe hai bánh gắn máy, động cơ và phụ tùng xe hai bánh gắn máy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Khoa học
và Công nghệ
Thủ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

096410884
 www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6884
 LawSoft

QUY ĐỊNH về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe hai bánh gắn máy, động cơ và phụ tùng xe hai bánh gắn máy được sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu

(ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BKHCN ngày 30/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Văn bản này áp dụng cho các đối tượng sau đây:

- Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy (sau đây gọi tắt là xe máy).
- Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp động cơ xe máy, phụ tùng xe máy.
- Doanh nghiệp nhập khẩu xe máy nguyên chiếc, động cơ, phụ tùng xe máy (bao gồm cả chi tiết động cơ không đồng bộ).

1.2. Văn bản này quy định các nội dung và thủ tục về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ đối với xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu.

1.3. Xe máy và động cơ xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng, sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ nêu tại Quy định này mới được đăng kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

1.4. Việc đăng kiểm chất lượng xe máy và động cơ xe máy sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 5 Điều 2 của Quyết định số 147/2002/QĐ-TTg ngày 25/10/2002.

1.5. Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy, động cơ xe máy và phụ tùng xe máy, kể cả các

chi tiết rời của động cơ, thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm của mình theo Quy định tạm thời về công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 2425/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

1.6. Xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước thuộc Danh mục bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam phải được doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp công bố phù hợp tiêu chuẩn theo Quy định tạm thời về công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 2424/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

1.7. Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng tổ chức kiểm tra việc công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

1.8. Xe máy, động cơ xe máy và phụ tùng xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước và nhập khẩu phải tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu công nghiệp.

1.9. Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp động cơ xe máy phải có Hợp đồng chuyển giao công nghệ từ các đối tác (nước ngoài hoặc trong nước) đã nghiên cứu sản xuất động cơ xe máy đạt Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc Tiêu chuẩn nước ngoài tương đương Tiêu chuẩn Việt Nam.

II. VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Nội dung và thủ tục quản lý chất lượng xe máy.

1.1. Đối với xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước:

Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy phải thực hiện:

- Công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với xe máy.

- Công bố sản phẩm xe máy phù hợp các Tiêu chuẩn Việt Nam về xe máy theo quy định tại điểm 1.6 Phần I của Văn bản này.

- Đăng ký và kiểm tra chất lượng tại cơ quan đăng kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Đối với xe máy nguyên chiếc nhập khẩu:

1.2.1. Đối với xe máy nguyên chiếc nhập khẩu từ đối tác đã thực hiện Hiệp định thừa nhận lẫn nhau, chất lượng xe máy nhập khẩu được xác định theo Giấy chứng nhận chất lượng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của bên xuất khẩu được hai bên thừa nhận (phía đối tác và Việt Nam).

1.2.2. Đối với xe máy nguyên chiếc nhập khẩu từ các nước đã ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả chứng nhận với Việt Nam, việc thông quan xe máy khi nhập khẩu vào Việt Nam được thực hiện thông qua Giấy chứng nhận chất lượng cho từng lô xe máy do cơ quan, tổ chức chứng nhận của nước xuất khẩu đã được hai bên thừa nhận.

1.2.3. Các xe máy nguyên chiếc nhập khẩu từ các nước khác chưa ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau với Việt Nam sẽ được kiểm tra chất lượng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Cơ quan hải quan căn cứ vào Giấy chứng nhận chất lượng của cơ quan đăng kiểm Bộ Giao thông vận tải để làm thủ tục thông quan cho các lô xe máy này.

Danh sách các cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp Giấy chứng nhận chất lượng cho xe máy nguyên chiếc nhập khẩu thuộc các nước xuất khẩu nói trên và mẫu Giấy chứng nhận, tem/dấu chứng nhận kèm theo sẽ được Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo rộng rãi để các cơ quan và doanh nghiệp có liên quan biết.

2. Nội dung và thủ tục quản lý chất lượng động cơ xe máy.

2.1. Đối với động cơ sản xuất trong nước:

Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp động cơ phải thực hiện:

- Công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với động cơ và các chi tiết của động cơ.

- Công bố sản phẩm động cơ và các chi tiết của động cơ phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam theo quy định tại điểm 1.6 Phần I của Văn bản này.

- Thực hiện việc đăng kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2.2. Đối với động cơ nhập khẩu:

2.2.1. Đối với động cơ nguyên chiếc nhập khẩu:

Đối với động cơ nguyên chiếc nhập khẩu thực hiện như đối với xe máy nguyên chiếc nhập khẩu.

2.2.2. Đối với chi tiết động cơ không đồng bộ nhập khẩu:

Các chi tiết động cơ xe máy không đồng bộ nhập khẩu vào Việt Nam phải có xuất xứ rõ ràng, bao gồm tên, địa chỉ nhà sản xuất, cung ứng, Giấy xác nhận chất lượng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, phiếu thử nghiệm chất lượng của tổ chức thử nghiệm được cơ quan công nhận có thẩm quyền của nước xuất khẩu công nhận hoặc Giấy xác nhận/thử nghiệm chất lượng của chính người sản xuất hoặc cung ứng được cơ quan công nhận có thẩm quyền của nước xuất khẩu công nhận.

Doanh nghiệp chỉ được phép nhập khẩu các chi tiết động cơ không đồng bộ của các cơ sở sản xuất đã được chứng nhận có hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9000 hoặc QS 9000 hoặc hệ thống quản lý chất lượng tương ứng áp dụng cho lĩnh vực sản xuất, lắp ráp động cơ xe máy. Trường hợp đặc biệt, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét cụ thể và quyết định.

Doanh nghiệp phải gửi các tài liệu về xuất xứ các chi tiết và bản sao chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng nói trên đến Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm xét. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan hữu quan để phối hợp quản lý. Hải quan cửa khẩu sẽ căn cứ kết luận thẩm xét của Bộ Khoa học và Công nghệ

để cho phép thông quan các chi tiết động cơ không đồng bộ nhập khẩu. Cơ quan đăng kiểm thuộc Bộ Giao thông vận tải căn cứ danh sách này để quản lý chất lượng theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Động cơ được lắp ráp từ các chi tiết không đồng bộ nhập khẩu và các chi tiết sản xuất trong nước phải thực hiện việc đăng kiểm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

3. Nội dung và thủ tục quản lý chất lượng phụ tùng xe máy.

3.1. Đối với phụ tùng xe máy sản xuất trong nước:

Doanh nghiệp sản xuất phụ tùng xe máy phải thực hiện:

- Công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với phụ tùng.

- Công bố sản phẩm phụ tùng xe máy phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam theo quy định tại điểm 1.6 Phần I của Văn bản này.

3.2. Đối với phụ tùng xe máy nhập khẩu:

Thực hiện các nội dung như quy định đối với chi tiết động cơ không đồng bộ nhập khẩu nêu tại điểm 2.2.2 mục 2 Phần II của Văn bản này.

III. VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHỆ

1. Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy và phụ tùng xe máy phải xuất trình một trong các tài liệu sau đây mới được coi là có nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ:

a) Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, trong đó doanh nghiệp là chủ nhãn hiệu; hoặc

b) Xác nhận của Cục Sở hữu công nghiệp về nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ tại Việt Nam theo thỏa ước Madrid, trong đó doanh nghiệp là chủ nhãn hiệu; hoặc

c) Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu hàng hóa đã

được đăng ký tại Cục Sở hữu công nghiệp, trong đó doanh nghiệp là Bên nhận.

2. Hoạt động nhập khẩu xe máy nguyên chiếc, phụ tùng xe máy, sản xuất, đặt sản xuất phụ tùng xe máy nội địa, lắp ráp các phụ tùng thành xe hoàn chỉnh, đưa vào lưu thông (bán, phân phối) phụ tùng và xe hoàn chỉnh phải tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Doanh nghiệp trực tiếp thực hiện các hoạt động trên phải đảm bảo không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa) của người khác.

3. Khi làm thủ tục xin phép nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp xe máy, doanh nghiệp phải có bản cam kết không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ, nếu xảy ra xâm phạm phải chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định.

IV. VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Nội dung Hợp đồng chuyển giao công nghệ thực hiện theo Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 01/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ và Thông tư số 1254/1999/TT-BKHCNMT ngày 12/7/1999 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 01/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ.

2. Hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất, chế tạo, lắp ráp động cơ xe máy từ nước ngoài vào Việt Nam và Hợp đồng chuyển giao công nghệ trong nước phải được thẩm định, phê duyệt hoặc đăng ký theo quy định của pháp luật hiện hành về chuyển giao công nghệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về quản lý chất lượng.

1.1. Các doanh nghiệp tổ chức công bố tiêu

chuẩn chất lượng hàng hóa, công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và thực hiện đúng như đã công bố. Những công bố trước đó của doanh nghiệp không phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam nêu trong Danh mục xe máy và động cơ, phụ tùng xe máy bắt buộc áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam sẽ không có giá trị và doanh nghiệp phải tiến hành lại việc công bố cho phù hợp.

1.2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi doanh nghiệp công bố tiêu chuẩn chất lượng, công bố phù hợp tiêu chuẩn, doanh nghiệp phải gửi các bản công bố này về Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

1.3. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tổ chức kiểm tra hoạt động công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố phù hợp tiêu chuẩn đối với xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy sản xuất, lắp ráp trong nước của các doanh nghiệp.

2. Về sở hữu công nghiệp.

2.1. Để đảm bảo không xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật và không xảy ra tranh chấp về sở hữu công nghiệp, doanh nghiệp cần tiến hành việc kiểm tra tình trạng pháp lý về các đối tượng sở hữu công nghiệp (nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích...) liên quan đến xe máy và phụ tùng xe máy ngay từ khâu chuẩn bị (chuẩn bị ký kết hợp đồng nhập khẩu phụ tùng, chuẩn bị điều kiện để sản xuất hoặc đặt sản xuất phụ tùng nội địa và chuẩn bị các điều kiện để lắp ráp xe).

2.2. Các thông tin về các đối tượng sở hữu công nghiệp được bảo hộ ở Việt Nam đều được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp và được ghi nhận trong Đăng bạ về sở hữu công nghiệp (được lưu giữ tại Cục Sở hữu công nghiệp). Vì vậy các doanh nghiệp đều có thể tự mình tra cứu nguồn

thông tin đó để biết các đối tượng sở hữu công nghiệp liên quan đến linh kiện và sản phẩm lắp ráp của mình có được bảo hộ hay không, nếu có thì thuộc về ai. Nếu doanh nghiệp không có khả năng tự giải quyết vấn đề này thì có thể sử dụng dịch vụ tra cứu của Cục Sở hữu công nghiệp.

2.3. Trường hợp kết quả thẩm tra cho thấy các đối tượng sở hữu công nghiệp được dùng cho phụ tùng và xe lắp ráp không được bảo hộ tại Việt Nam thì việc nhập khẩu phụ tùng, lắp ráp xe trước mắt không vi phạm về sở hữu công nghiệp. Trường hợp phát hiện phụ tùng hoặc xe hoàn chỉnh có chứa đối tượng sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ, doanh nghiệp phải kịp thời liên lạc với chủ sở hữu công nghiệp để đàm phán ký kết Hợp đồng li-xăng và đăng ký Hợp đồng tại Cục Sở hữu công nghiệp.

3. Về chuyển giao công nghệ.

Mẫu Hợp đồng chuyển giao công nghệ và thủ tục, hồ sơ phê duyệt, đăng ký Hợp đồng quy định tại Thông tư số 1254/1999/TT-BKHCMNT ngày 12/7/1999 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) và Thông tư số 11/2002/TT-BKHCMNT ngày 29/11/2002 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này của các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy.

5. Các doanh nghiệp vi phạm các quy định nêu tại Văn bản này không được phép sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy và bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

KT. Bộ trưởng Bộ Khoa học
và Công nghệ
Thủ trưởng

BÙI MẠNH HẢI